

Bản án số: 49/2018/KDTM - ST  
Ngày 21 - 8 - 2018  
V/v: Tranh chấp  
Hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trương Thị Hồng Phương

Ông Dương Minh Kiên

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Hoài - thư ký Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLST-KDTM ngày 23 tháng 01 năm 2018, về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2018/QĐXX-KDTM ngày 18/6/2018. Quyết định hoãn phiên tòa số 244/2018/QĐST-KDTM ngày 18/7/2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P; trụ sở: Đường F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện ủy quyền: ông Lê Văn V, sinh năm 1995; địa chỉ liên lạc: Đường F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

*Bị đơn:* Công ty TNHH thương mại và xây dựng N; trụ sở: đường F, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật công ty: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, đại diện ủy quyền tham gia phiên Tòa: Ông Phan Đình T; sinh năm 1989 (theo giấy ủy quyền ngày 21/8/2018).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 17/01/2018 trình bày. Ngày 21/8/2017 Công ty TNHH xây dựng N ký hợp đồng nguyên tắc số 21-0817/HĐNT/PH với Công ty

TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P về việc mua, bán vật tư xây dựng từ ngày 21/8/2017 đến ngày 24/10/2017 gồm: Gạch, cát và xi măng số tiền là 219.909.810 đồng. Ngày 01/9/2017 đến ngày 24/10/2017, công ty TNHH và xây dựng N nhiều lần khất nợ đến nay không thanh toán trả Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P số tiền vật tư xây dựng là 219.909.810 đồng.

Đại diện Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P có ông Lê Văn V làm đại diện tại Tòa, yêu cầu Công ty TNHH và xây dựng N thanh toán trả cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P số tiền còn nợ là 219.909.810 đồng và tiền lãi chậm thanh toán từ tháng 9/2017 đến ngày 31/12/2017 là 7.264.569 đồng, thanh toán trả ngay một lần tiền nợ gốc và lãi là tổng cộng là 227.174.379 đồng.

Ngày 31/5/2018 bị đơn có văn bản gửi đến Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xác nhận số tiền còn nợ là 219.909.810 đồng, bị đơn đề nghị tự giải quyết trả số tiền nợ trên theo yêu cầu của nguyên đơn vào cuối tháng 12/2018. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa: Người đại diện theo ủy quyền trình bày, thống nhất công nợ gốc và lãi suất tổng cộng số tiền là 227.174.379 đồng, yêu cầu được trả vào đầu năm 2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo đúng Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về giải quyết và xét xử vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Hội Đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán vật tư. Do các bên có đăng ký kinh doanh, đồng thời bị đơn có trụ sở chính tại quận G, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, theo quy định tại khoản 1, Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; và Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 15/01/2018, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, cung cấp thông tin doanh nghiệp Công ty TNHH thương mại và xây dựng N có mã số là 0314375345; trụ sở chính tại đường F, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh Đại diện theo pháp luật của công ty là Ông Nguyễn Thành P; đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp T, xã A, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, hiện

công ty chưa đăng ký giải thể. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên hòa giải và Quyết định xét xử lần 2 đối với Công ty TNHH và xây dựng N, tại trụ sở chính và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nhưng bị đơn vắng mặt. Ngày 21/8/2018 tại phiên Tòa sơ thẩm có ông Phan Đình T làm đại diện ủy quyền cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng N tham gia phiên Tòa (theo giấy ủy quyền ngày 21/8/2018).

[3] Về yêu cầu đương sự:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của đương sự xác định. Hợp đồng nguyên tắc số 21-0817/ HĐNT/TP ngày 21/8/2017 ký kết giữa Công ty TNHH và xây dựng N (Gọi tắt bên A là bên mua) và Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P (Gọi tắt bên B là bên bán), về việc cung cấp vật liệu xây dựng gồm gạch, cát và xi măng. Nên đây là hợp đồng mua bán hàng hóa được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể, được qui định tại Điều 24 Luật thương mại năm 2005.

Theo thỏa thuận của hợp đồng nguyên tắc, bên bán (bên B) cung cấp vật liệu xây dựng gồm gạch, cát và xi măng theo yêu cầu của bên mua (bên A) và xác nhận lập biên bản chi tiết công nợ giá trị đơn hàng từ ngày 01/9/2017 đến ngày 27/9/2017 phải thanh toán trả cho bên bán số tiền là 154.438.665 đồng. (Một trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng). Biên bản xác nhận lập chi tiết công nợ giá trị đơn hàng từ ngày 01/10/2017 đến ngày 25/10/2017 số tiền phải thanh toán trả cho bên bán là 65.469.957 đồng (sáu mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng). Ngày 30/9/2017 và ngày 31/10/2017 Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P, xuất hóa đơn giá trị gia tăng, yêu cầu công ty TNHH và xây dựng N thanh toán công nợ đối với 02 đơn hàng nêu trên tổng số tiền là 219.909.810 đồng.

Ngày 05/6/2018 Công ty TNHH và xây dựng N, gửi đơn đến Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo đơn đề nghị của bị đơn xác nhận còn nợ Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P số tiền là 219.909.810 đồng đồng ý trả vào năm 2019.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về công nợ như trên và lãi suất là 7.264.569 đồng, yêu cầu được thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P vào năm 2019, nhưng yêu cầu này không được phía nguyên đơn chấp nhận.

Căn cứ Điều 55 Luật thương mại năm 2005 qui định "Bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hóa. Và trừ trường hợp có thỏa thuận khác". Căn cứ Điều 2 của hợp đồng nguyên tắc ngày 21/8/2017 thỏa thuận như sau: "Hàng tháng hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và xuất hóa đơn vào ngày 30 hàng tháng, bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày sau khi xuất hóa đơn". Như vậy Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P yêu cầu công ty TNHH và xây dựng N trả ngay số tiền còn nợ là 219.909.810 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P yêu cầu công ty TNHH và xây dựng N trả lãi suất chậm trả từ ngày 15/10/2017 đến ngày 31/12/2017 cụ thể: Số tiền là 154.438.665 đồng x 0.05% x 75 ngày = 5.791.494 đồng (1). Từ ngày

15/11/2017 đến 31/12/2017: Số tiền 65.469.957 đồng x 0.05% x 45 ngày = 1.473.074 đồng (2). Tổng cộng lãi suất chậm trả (1) + (2) = 7.264.569 đồng.

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại năm 2005 qui định “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng, thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.” Theo Điều 4 của hợp đồng nguyên tắc số 21-0817/HĐNT/TP ngày 21/8/201, bên A và bên B thỏa thuận “Bên A thanh toán đúng hạn và tạo điều kiện cho bên B thực hiện hợp đồng. Nếu thanh toán chậm ngày theo thỏa thuận hợp đồng ở trên thì bên A sẽ chịu lãi suất 0.05% x số tiền còn nợ x số ngày trả chậm”. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua vật tư xây dựng, nên phải trả lãi suất chậm thanh toán theo hợp đồng nguyên tắc các bên thỏa thuận ngày 21/8/2017 là có cơ sở và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

Hội đồng xét xử xét thấy: Hồ sơ vụ án có tình tiết, sự kiện bất khả kháng về địa lý, thời gian niêm yết theo thủ tục tố tụng qui định, nên trong quá trình thụ lý hồ sơ đến khi đưa vụ án ra xét xử, chưa đảm bảo theo quy định Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là điều kiện khách quan.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án. Do vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 179, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 24, Điều 55 và Điều 306 Luật thương mại năm 2005.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bị đơn là Công ty TNHH thương mại và xây dựng N trả tiền mua hàng còn nợ Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P, số tiền nợ gốc là 219.909.810 đồng và lãi suất chậm thanh toán đến ngày 31/12/2017 là 7.264.569 đồng, tổng cộng tiền nợ gốc và tiền lãi là 227.174.379 đồng. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Công ty TNHH thương mại và xây dựng N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 11.358.718 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH xây dựng thương mại và tư vấn P, không phải chịu tiền án phí sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.679.360 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028484 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trong trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### 4. Về quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.GV;
- THA DS QGV;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thùy Trang**

